

# HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

*TS. Phạm Đăng Quyết \**

Khát vọng thịnh vượng là một động lực quan trọng trong việc phát triển kinh tế và xã hội của đất nước. Khát vọng này không chỉ là vấn đề của một quốc gia, mà còn là mục tiêu toàn cầu. Các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc cũng kêu gọi hành động toàn cầu để đảm bảo mọi người ở khắp nơi có thể tận hưởng hòa bình và thịnh vượng. Trong tổng cộng 17 mục tiêu trong SDGs, mục tiêu thứ 10 chính là "Giảm bớt bất bình đẳng trong và giữa các quốc gia". Mục tiêu này nhấn mạnh việc đảm bảo rằng không ai bị bỏ lại phía sau và tất cả mọi người đều có cơ hội tham gia vào sự phát triển<sup>1</sup>.

Sự thịnh vượng có nhiều khía cạnh và không chỉ đơn thuần là về tài chính mà còn bao gồm các khía cạnh như sức khỏe, giáo dục, bình đẳng giới, môi trường và hòa bình, tuy nhiên trên góc độ phát triển kinh tế, thịnh vượng của một quốc gia thường được đo lường bằng chỉ tiêu GDP bình quân đầu người (GDP per capita) - một chỉ tiêu về mức sống của một quốc gia. Công thức tính GDP bình quân đầu người như sau:

$$GDP \text{ per capita} = \frac{GDP}{POP}$$

\* Hội Thống kê Việt Nam

<sup>1</sup> [Các Mục tiêu Phát triển Bền vững | Liên Hợp Quốc tại Việt Nam \(un.org\)](#)

GDP bình quân đầu người là chỉ số thể hiện giá trị sản xuất hàng hóa và dịch vụ của một quốc gia (GDP) chia cho tổng dân số của quốc gia đó (POP). Đây là một cách để đo lường mức độ giàu có trung bình của mỗi người dân trong một nền kinh tế, giúp chúng ta hiểu mỗi cư dân tạo ra được bao nhiêu giá trị kinh tế.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra mục tiêu Việt Nam sẽ trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, GDP bình quân đầu người đạt khoảng 7.500 USD vào năm 2030 và là nước có thu nhập cao vào năm 2045. Điều này sẽ mang lại chất lượng cuộc sống cao cho người dân và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế của quốc gia.

Chúng ta hãy cùng tìm hiểu mục tiêu GDP bình quân đầu người đạt khoảng 7.500 USD vào năm 2030 có thành hiện thực hay không?

Hiện nay Việt Nam đang là quốc gia có mức thu nhập trung bình thấp, năng suất lao động của nền kinh tế chưa cao; năng lực cạnh tranh quốc tế của nền kinh tế nói chung và nhiều ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu chưa mạnh. Mặc dù vậy, Việt Nam đã có tốc độ tăng trưởng kinh tế vượt trội, trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng

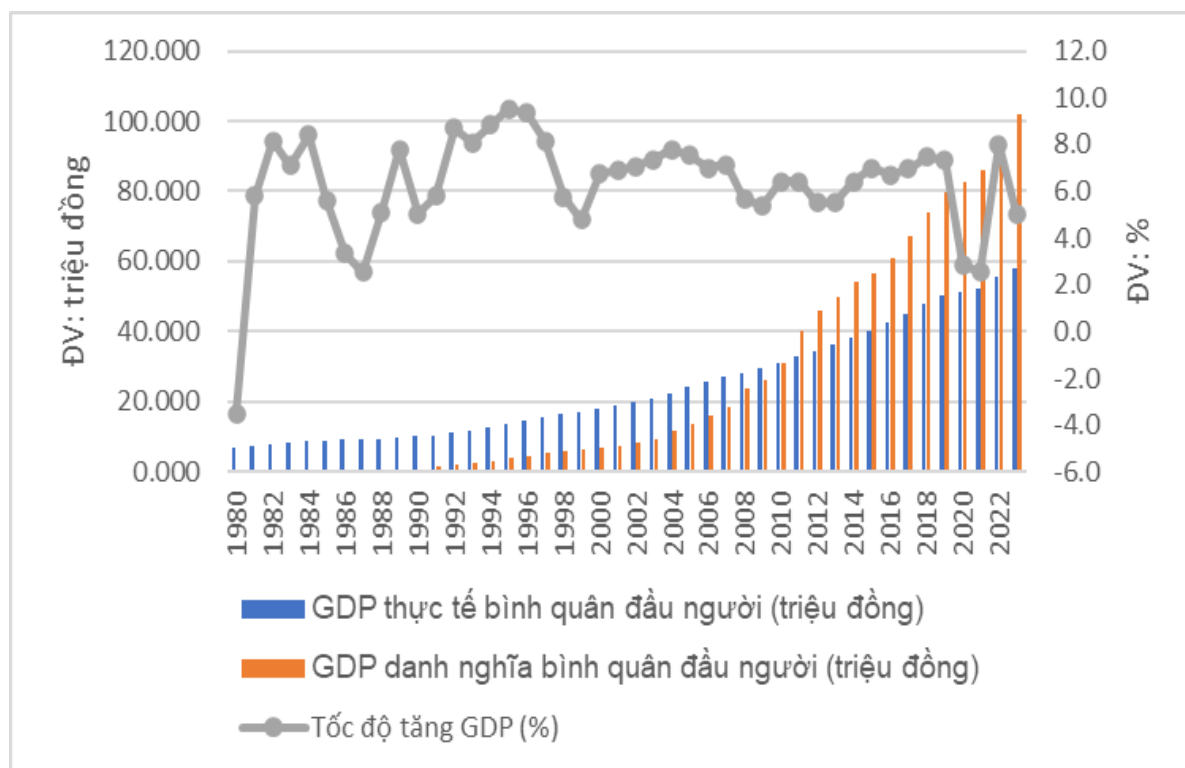
## ➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

nhanh nhất trong thế kỷ XXI với tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm trong những năm 2000-2023 là 6,4% (theo ước tính của tác giả).

Hình 1 dưới đây cho thấy GDP bình quân đầu người của Việt Nam đã có sự thay đổi đáng kể qua các năm. Số liệu GDP bình quân đầu người của Việt Nam được ghi nhận vào

năm 1980 là 134 nghìn đồng/người tính theo giá hiện hành hay 7.122 nghìn đồng/người tính theo giá so sánh, và trải qua khoảng thời gian 44 năm, đến nay giá trị GDP bình quân đầu người năm 2023 là 102 triệu đồng/người theo giá hiện hành hay 58 triệu đồng/người theo giá so sánh.

**Hình 1.** GDP bình quân đầu người và tốc độ tăng GDP 1980-2023



Nguồn: IMF, World Economic Outlook Database, October 2023<sup>2</sup>, năm 2023 được cập nhật từ nguồn Tổng cục Thống kê<sup>3</sup>

Như vậy, Việt Nam đã có những bước phát triển tích cực trong việc cải thiện GDP bình quân đầu người qua các năm. GDP bình quân đầu người không chỉ là chỉ tiêu được

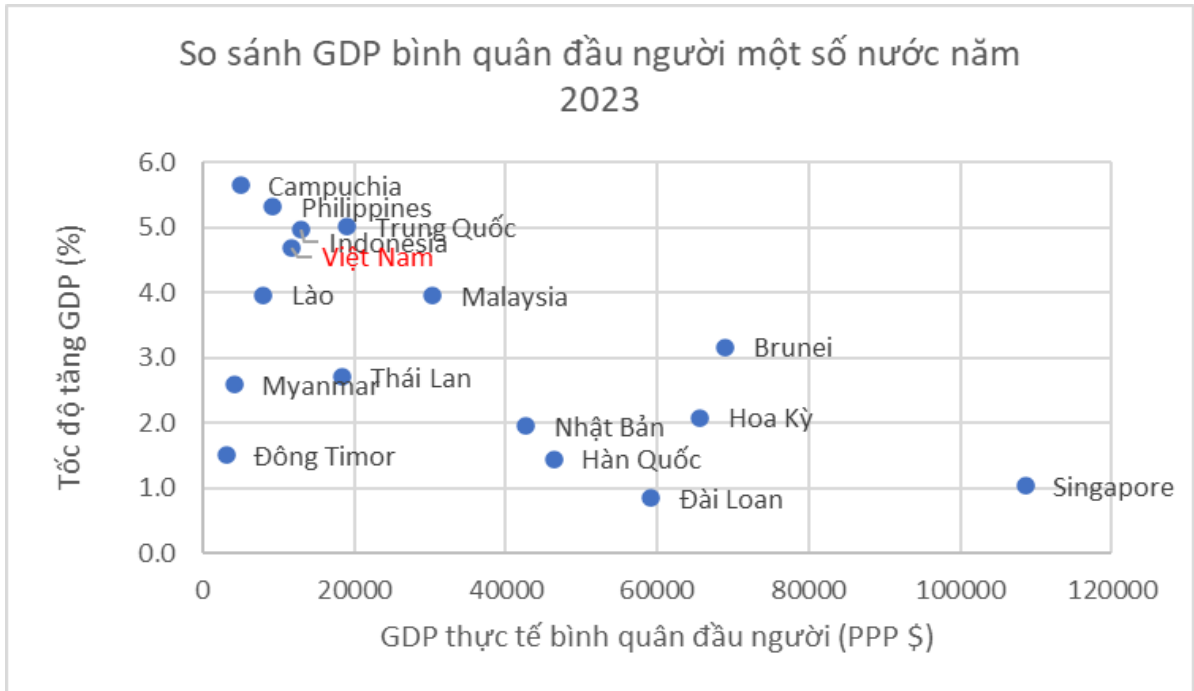
dùng để đánh giá sự phát triển kinh tế và mức sống theo thời gian mà còn so sánh quốc tế.

Để so sánh thu nhập quốc gia, thường sử dụng chỉ số purchasing power parity (PPP) tính đến chi phí sinh hoạt tương đối, thay vì chỉ sử dụng tỷ giá hối đoái, do đó cung cấp một bức tranh chính xác hơn về sự khác biệt thực sự trong thu nhập.

<sup>2</sup> <https://www.imf.org/en/Publications/WEO/weo-database/2023/>

<sup>3</sup> Báo cáo tình hình kinh tế – xã hội quý IV và năm 2023 – General Statistics Office of Vietnam (gso.gov.vn)

**Hình 2.** So sánh GDP (PPP) thực tế bình quân đầu người của một số nước trên thế giới năm 2023



*Nguồn: IMF, World Economic Outlook Database, October 2023*

Hình 2 cho thấy GDP bình quân đầu người rất khác nhau giữa các quốc gia khác nhau, phản ánh sự chênh lệch trong phát triển kinh tế và mức sống. Các nước phát triển có xu hướng có số liệu GDP bình quân đầu người cao hơn, cho thấy mức sống trung bình cao hơn như Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Brunei, Singapore... Mặt khác, các quốc gia đang phát triển có thể có số liệu GDP bình quân đầu người thấp hơn do các yếu tố như công nghiệp hóa thấp hơn, cơ sở hạ tầng hạn chế và khả năng tiếp cận giáo dục và chăm sóc sức khỏe thấp hơn như Myanmar, Campuchia, Lào, Philippines, Việt Nam, Indonesia, Thái Lan, Trung Quốc, Malaysia...

Trên thế giới, Singapore là một ví dụ về quốc gia đã cải thiện thành công GDP bình

quân đầu người. Quốc gia này với vị trí chiến lược, cơ sở hạ tầng hiệu quả và các chính sách hỗ trợ kinh doanh đã thúc đẩy kinh tế thành công và nâng cao mức sống cho công dân của họ. Năm 2023, GDP thực tế theo PPP bình quân đầu người của Singapore ở mức 108.733 US\$, cách khoảng cách khá xa so với các nước đã phát triển khác như Nhật Bản, Hàn Quốc hay Hoa Kỳ (Hình 2).

Theo Bảng xếp hạng GDP bình quân đầu người của các quốc gia và vùng lãnh thổ, Việt Nam xếp thứ hạng 120 trên 194 quốc gia về GDP bình quân đầu người theo ước tính của IMF năm 2023<sup>4</sup>. Luxembourg là quốc gia có

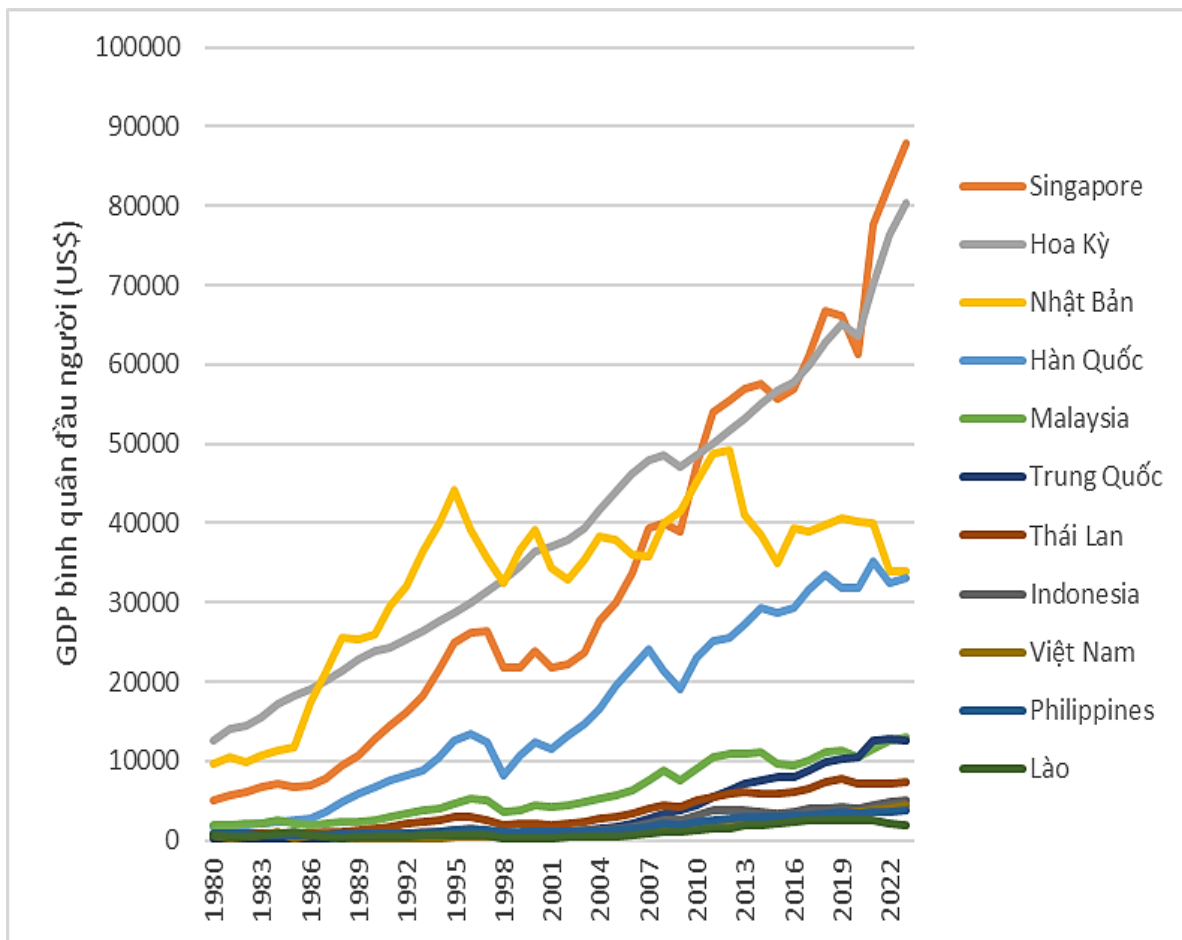
<sup>4</sup> [https://en.wikipedia.org/wiki/List\\_of\\_countries\\_by\\_GDP\\_%28nominal%29\\_per\\_capita](https://en.wikipedia.org/wiki/List_of_countries_by_GDP_%28nominal%29_per_capita)

## ➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

GDP bình quân đầu người cao nhất (135.605 US\$), Việt Nam có GDP bình quân đầu người là 4.316 US\$, thấp nhất là Burundi với GDP bình quân đầu người là 246 US\$.

Hình 3 cho thấy GDP bình quân đầu người tính theo tỷ giá hối đoái làm tỷ lệ chuyển đổi sang US\$ hiện hành của một số nước trên thế giới từ năm 1980 đến 2023.

**Hình 3.** GDP danh nghĩa bình quân đầu người (US\$ hiện hành) của một số nước trên thế giới 1980-2023



Nguồn: IMF, World Economic Outlook Database, October 2023

Mặc dù tốc độ tăng GDP của Việt Nam cao hơn một số nước như Malaysia, Brunei, Thái Lan... nhưng vẫn chậm hơn so với một số đối tác trong khu vực, bao gồm Trung Quốc, Philippines và Campuchia (Hình 1). Tăng trưởng GDP bình quân đầu người của Việt Nam không đủ nhanh để bắt kịp các nước láng giềng trong khu vực như

Indonesia, Thái Lan, Trung Quốc, Malaysia và có thể nói là không thể bắt kịp các nước phát triển như Hàn quốc, Nhật Bản, Hoa kỳ hay Singapore (Hình 3).

Việc bắt kịp mức GDP bình quân đầu người của các nền kinh tế tiên tiến là một quá trình lâu dài, có thể mất vài thập kỷ. Để có thể bắt kịp GDP bình quân đầu người của các

nước láng giềng như Indonesia, Thái Lan hay Malaysia thì Việt Nam cần phải tăng tốc tăng trưởng GDP bình quân đầu người nhanh hơn.

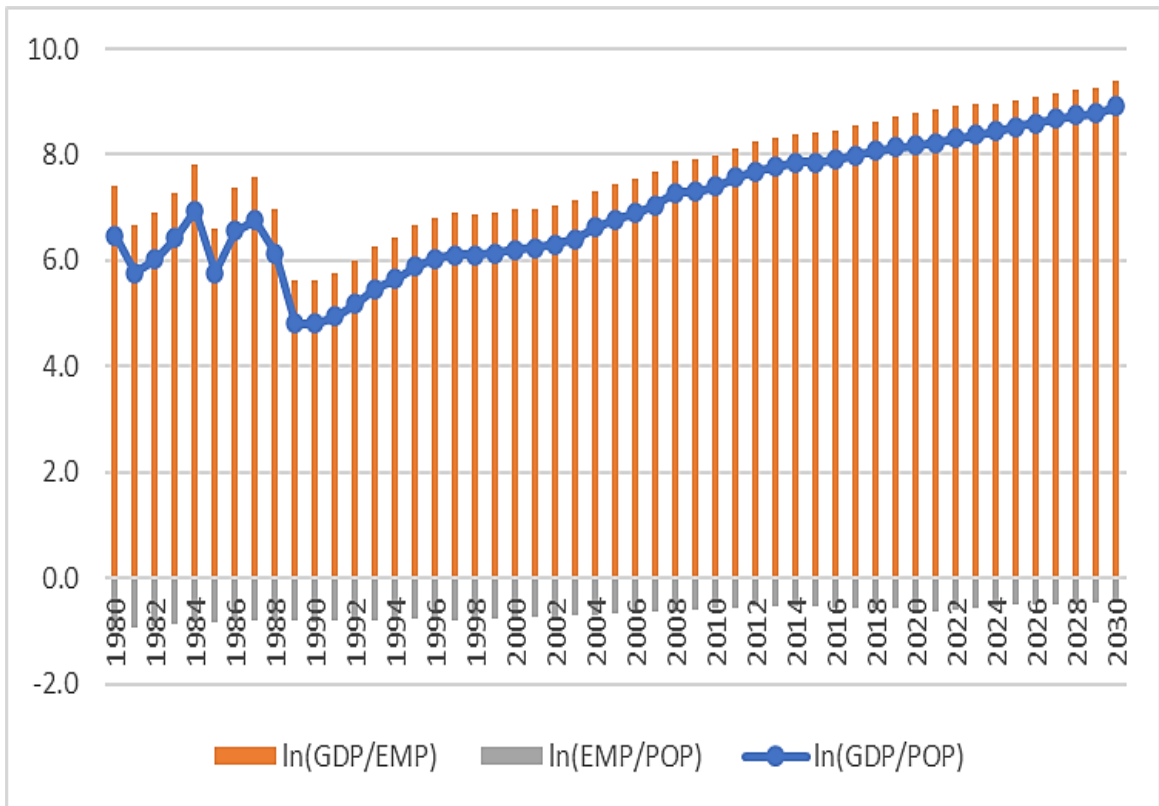
Để hiểu rõ hơn yếu tố tác động đến tăng trưởng GDP bình quân đầu người, GDP bình quân đầu người có thể được chia thành hai thành phần: năng suất lao động (được xác định là GDP trên mỗi lao động) và tỷ lệ lao

động (được xác định là tỷ lệ lao động trên dân số). Công thức tính toán như sau:

$$\ln\left(\frac{GDP}{POP}\right) = \ln\left(\frac{GDP}{EMP}\right) + \ln\left(\frac{EMP}{POP}\right)$$

Trong đó, POP là dân số, EMP là số lượng lao động của một quốc gia,  $\frac{GDP}{EMP}$  là năng suất lao động,  $\frac{EMP}{POP}$  là tỷ lệ lao động.

**Hình 4.** Nguồn đóng góp vào tăng trưởng GDP bình quân đầu người



Nguồn: IMF, World Economic Outlook Database, Conference Board, Total Economy Database<sup>5</sup> và tính toán của tác giả

Hình 4 cho thấy tăng trưởng năng suất lao động và sự thay đổi tỷ lệ lao động tới tăng trưởng GDP bình quân đầu người từ năm 1980 đến năm 2023 và dự báo cho đến năm 2030: sự thay đổi tỷ lệ lao động đóng

góp âm vào tăng trưởng GDP bình quân đầu người, trong khi đó tăng trưởng năng suất lao động rõ ràng đóng góp tích cực vào tăng trưởng GDP bình quân đầu người. Như vậy, chìa khóa để tăng tốc tăng trưởng GDP bình quân đầu người là tăng năng suất lao động.

<sup>5</sup> The Conference Board Data Central (conference-board.org)

## ➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

Để GDP bình quân đầu người đạt khoảng 7.500 USD vào năm 2030 thì năng suất lao động (danh nghĩa) phải đạt 12.072 USD/người vào năm 2030. Hiện nay, NSLĐ tính theo USD hiện hành là 7.734 USD/người. Như vậy tốc độ phát triển NSLĐ danh nghĩa giai đoạn 2023-2030 hàng năm phải là 1,06 hay tốc độ tăng NSLĐ danh nghĩa hàng năm phải là 5,7% (tính toán của tác giả).

Năng suất lao động là khả năng của một người lao động sản xuất ra hàng hóa và dịch vụ trong mỗi giờ làm việc. Đây là một yếu tố quan trọng quyết định tốc độ tăng trưởng mức sống của một quốc gia hoặc khu vực. Khi năng suất lao động tăng, nền kinh tế có thể sản xuất ra nhiều hàng hóa và dịch vụ hơn cho cùng một lượng công việc. Sự gia tăng này giúp mọi người có thể tiêu thụ nhiều hàng hóa và dịch vụ hơn với giá ngày càng hợp lý.

Bây giờ chúng ta sẽ xem xét các nhân tố tác động tới năng suất lao động (Le Van Cuong, 2021). Năng suất lao động được xác định là:

$$NSLĐ = \frac{GDP}{EMP}$$

Còn GDP là sản lượng đầu ra của hàm sản xuất:

$$GDP_t = A_t K_t^\alpha L_t^\beta$$

trong đó:  $A_t$  năng suất các nhân tố tổng hợp TFP;  $K_t$  vốn vật chất;  $L_t$  là số lượng người lao động (EMP).

Ở đây, chúng ta không tính đến chất lượng của máy móc, cũng như không tính đến kỹ năng của người lao động. Do đó, hàm sản xuất nên được viết lại là:

$$GDP_t = am_t (\mathcal{K}_t)^\alpha (\mathcal{L}_t)^\beta$$

trong đó:  $m_t$  là chất lượng quản lý, môi trường kinh tế vĩ mô (sự ổn định, quy định của luật pháp);  $\mathcal{K}_t$  là lượng vốn hữu hiệu;  $\mathcal{L}_t$  là lao động có hiệu quả.

Biểu thị  $\zeta_t$  công nghệ được nhúng trong máy móc,  $\theta_t$  biểu thị thời gian lao động,  $h_t$  là vốn con người (giáo dục, đào tạo, sức khỏe) của người lao động. Từ đó chúng ta có:

$$\mathcal{K}_t = \zeta_t K_t, \quad \mathcal{L}_t = \theta_t h_t L_t$$

Khi đó TFP là  $A_t = \llbracket am_t \zeta_t^\alpha (\theta_t h_t)^\beta \rrbracket$

Nếu chúng ta giả định  $\theta_t$  phụ thuộc tích cực vào tiền lương hoặc tiền thưởng (cơ chế khuyến khích) khi đó:

$$A_t = \llbracket am_t \zeta_t^\alpha (\theta(w_t) h_t)^\beta \rrbracket$$

Lúc này TFP không còn là một hộp đen nữa. Có thể thấy, nếu chúng ta đầu tư vào chất lượng của quản lý, vào công nghệ, vào đào tạo, giáo dục, y tế và nếu tiền lương của người lao động đủ khuyến khích chúng ta sẽ có TFP cao.

Với  $\beta = 1 - \alpha$  chúng ta đạt được:

$$GDP_t = A_t K_t^\alpha L_t^{1-\alpha}, \text{ và}$$

$$A_t = \llbracket am_t \zeta_t^\alpha (\theta(w_t) h_t)^{1-\alpha} \rrbracket$$

Từ những mối quan hệ này, chúng ta có được:

$$NSLĐ_t = \frac{GDP_t}{L_t} = \llbracket am_t \zeta_t^\alpha (\theta(w_t) h_t)^{1-\alpha} \rrbracket \left( \frac{K_t}{L_t} \right)^\alpha$$

Như vậy, tăng trưởng năng suất lao động được thúc đẩy bởi sự đổi mới, giáo dục tốt hơn ( $h_t$ ), và đầu tư vào vốn vật chất ( $\mathcal{K}_t$ ). Đổi mới và đầu tư của khu vực tư nhân yêu cầu một môi trường thân thiện với tăng trưởng, với các thể chế và các chính sách hỗ

trợ, bao gồm các chính sách thúc đẩy kinh tế vĩ mô ổn định và thực thi pháp luật trong dài hạn ( $m_t$ ). Ngoài ra, NSLĐ còn được thúc đẩy bởi các cơ chế khuyến khích (tiền lương  $w_t$ ) trong ngắn hạn.

Dưới góc nhìn vĩ mô, năng suất lao động không chỉ đo lường tại các tổ chức riêng lẻ, mà còn có thể sử dụng như một công cụ để đánh giá biến động kinh tế của cả một quốc gia. Nó ảnh hưởng đến thu nhập cá nhân, tăng trưởng kinh tế và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Nói cách khác, năng suất lao động có liên kết trực tiếp với cải thiện mức sống dưới hình thức tiêu dùng cao hơn. Điều này đồng nghĩa với việc tăng năng suất lao động có thể đóng góp tích cực đến sự phát triển kinh tế và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân.

Để hiện thực hóa mục tiêu GDP bình quân đầu người đạt khoảng 7.500 USD vào năm 2030 chúng ta cần duy trì tốc độ tăng NSLĐ vào khoảng 5,7% mỗi năm. Để tăng tốc tăng trưởng NSLĐ nhanh hơn, chúng ta cần thực hiện: (1) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bởi đào tạo, kỹ năng và kiến thức của người lao động đóng vai trò quan trọng trong việc tăng năng suất; (2) Ứng dụng công nghệ và quản lý chuyên nghiệp vì với việc sử dụng công nghệ hiện đại và quản lý hiệu quả giúp tối ưu hóa quá trình làm việc; (3) Chính sách khuyến khích sáng tạo, động viên và khen

thưởng cho thành tích làm việc xuất sắc cũng như chính sách hỗ trợ kinh doanh thúc đẩy kinh tế vĩ mô ổn định và thực thi pháp luật trong dài hạn.

Mặc dù đất nước còn phải vượt qua nhiều thách thức, trong đó tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu nhập bình quân đầu người, năng suất lao động, và chỉ số đổi mới sáng tạo đang là những điểm cần cải thiện trong những năm tới. Song khát vọng Việt Nam thịnh vượng luôn rực cháy và đang dần được hiện thực hóa.

### Tài liệu tham khảo

1. APO (2023), *APO Productivity Databook 2023*, [APO Productivity Databook 2023 - APO \(apo-tokyo.org\)](https://apo-tokyo.org), (truy cập ngày 5/3/2024).
2. Conference Board (2023), *Global Productivity Brief 2023*, [Global Productivity Brief 2023 \(conference-board.org\)](https://www.conference-board.org), (truy cập ngày 5/3/2024).
3. IMF (2024), *World Economic Outlook Update, January 2024*, <https://www.imf.org/en/Publications/WEO>, (truy cập ngày 5/3/2024).
4. Le Van Cuong (2021), "Các nhân tố tác động tới năng suất lao động", Tài liệu Hội thảo trực tuyến: "New Technology, Human Capital, Total Factor Productivity and Growth Process for Developing and Emerging Countries", CASED Center.